

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/12/2021.

“ V/v tranh chấp hôn nhân gia đình –
Ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quang Kim Cúc - Ông: Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 163/2021/TLST-HNGĐ ngày 4 tháng 5 năm 2021, về việc “tranh chấp hôn nhân gia đình – Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 163/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 15/12/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Huỳnh T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 96/1, ấp A, xã L, huyện V, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Bị đơn: Nguyễn Thanh C, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 45/2, ấp M, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/4/2021; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Huỳnh T trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2012, chị và anh C tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B vào ngày 12/7/2012. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian, đến tháng 02 năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị và anh C ly thân từ đó đến nay. Xét tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 02 người con chung tên Nguyễn Huỳnh Như Y, sinh ngày 10/4/2013 và Nguyễn Minh S, sinh ngày 18/10/2015, hiện các cháu đang sống với chị. Chị yêu cầu nuôi các con, không yêu cầu anh C cấp

đưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn Nguyễn Thanh C đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp, Quyết định xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt, đồng thời cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Huỳnh T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh C, yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung. Các đương sự cùng cư trú tại huyện V và các yêu cầu khởi kiện của chị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn Nguyễn Thanh C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh C cố tình vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn, theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị T và anh C kết hôn vào năm 2012, đến ngày 12/7/2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V, tỉnh Đồng Tháp. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, tuy nhiên quá trình chung sống giữa chị T và anh C phát sinh mâu thuẫn từ tháng 02 năm 2021 và đã ly thân với nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T và anh C là trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

Về con chung và cấp dưỡng:

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay chị T đang nuôi các cháu Nguyễn Huỳnh Như Y, sinh ngày 10/4/2013 và Nguyễn Minh S, sinh ngày 18/10/2015, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi các con, trong Văn bản trình bày ý kiến ngày 16/4/2021, cháu Như Y có nguyện vọng được sống với chị T. Hội đồng xét xử xét thấy, chị T nuôi con từ khi vợ chồng ly thân đến nay nên giao các con cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp các Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu này.

Về phần cấp dưỡng nuôi con, chị T và cháu Như Y không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn Nguyễn Thanh C kể từ khi thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo luật định nhưng anh Nam cố tình vắng mặt và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ hay bất kỳ chứng cứ nào phản bác về việc yêu cầu của nguyên đơn. Điều đó thể hiện bị đơn đã tự từ bỏ quyền phản bác, từ bỏ nghĩa vụ chứng minh về việc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Huỳnh T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh C.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Huỳnh T được tiếp tục nuôi các cháu Nguyễn Huỳnh Như Y, sinh ngày 10/4/2013 và Nguyễn Minh S, sinh ngày 18/10/2015.

Chị Nguyễn Huỳnh T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Thanh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Chị Nguyễn Huỳnh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai số: 0014652, ngày 28/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/12/2021). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSPA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**